

KẾ HOẠCH

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tập trung nguồn lực đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển kinh tế tuần hoàn. Chú trọng xây dựng và thúc đẩy các giải pháp thu hút nguồn lực xã hội, đặc biệt khuyến khích doanh nghiệp thành lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp để đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp.

2. Tiếp tục thúc đẩy các giải pháp đồng bộ để phát triển thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

3. Tiếp cận, khai thác triệt để kết quả, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến.

4. Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế và truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Tiếp tục đổi mới cơ bản, toàn diện, đồng bộ về tổ chức, cơ chế tài chính, quản lý, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ; hoàn thiện cơ sở pháp lý quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với định hướng chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học theo thông lệ, bảo đảm nguyên tắc công khai minh bạch và công bằng, kết hợp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2025, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần thực hiện đạt và vượt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung nghiên cứu, triển khai các chương trình khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chủ lực của địa phương, nhất là trong chế biến nông, lâm sản; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao trong nông nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường; ứng dụng trong phát triển công nghiệp. Tích cực, chủ động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế và đời sống xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và tập trung nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 09/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

b) Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoạt động đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, tổ chức trong doanh nghiệp. Đến năm 2025, đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP của tỉnh ở mức 45% đến 46%.

c) Từng bước hình thành khu công nghệ cao và vùng ứng dụng công nghệ cao; xây dựng, phát triển được một số sản phẩm nông, lâm nghiệp mang thương hiệu của tỉnh; xác định được tốc độ đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; từng bước hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

d) Thực hiện đạt mục tiêu phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh; hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 2344/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh; hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh; phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh. Điều tra trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Thông tư số 17/2019/TT-BKHHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực

công nghệ sản xuất. Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường đến năm 2025 theo Kế hoạch số 436/KH-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh.

e) Phân đầu đến năm 2025, hỗ trợ triển khai, áp dụng truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm chủ lực, tiêu biểu và được chứng nhận sản phẩm OCOP của tỉnh thuộc các lĩnh vực theo hướng dẫn của bộ, ngành chức năng đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc; dữ liệu truy xuất nguồn gốc được kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia theo quy định.

g) Tiếp tục đổi mới cơ chế tự chủ và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Xác định được nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong khu vực nhà nước và ngoài nhà nước (quy đổi toàn thời gian) trên một vạn dân của tỉnh Bắc Kạn.

h) Phân đầu mức chi cho khoa học và công nghệ đạt trên 1% trong tổng chi ngân sách của tỉnh hằng năm. Đa dạng hóa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hằng năm tăng dần tỉ lệ đóng góp của xã hội cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kiến nghị hoàn thiện cơ sở pháp lý theo thẩm quyền

a) Nghiên cứu, rà soát góp ý sửa đổi hoàn thiện hệ thống pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các pháp luật liên quan để phù hợp với những yêu cầu mới đặt ra trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Nghiên cứu kiến nghị đổi mới cơ chế, chính sách pháp luật về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, tài sản công, thuế để khuyến khích, phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, có tác động lan tỏa đến doanh nghiệp trong tỉnh.

c) Kiến nghị hoàn thiện cơ sở pháp lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ trong tỉnh.

d) Rà soát, sửa đổi, đồng bộ các quy định về quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, phù hợp với tiêu chí kết quả đầu ra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc chuyển giao, xử lý tài sản hình thành trong nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đóng góp kinh phí cùng với ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chuyển đổi số quy trình quản lý, cơ sở dữ liệu các nguồn lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đổi mới cơ chế tài chính cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước theo hướng thông

thoáng, tạo thuận lợi cho các nhà khoa học, đồng thời hướng đến sản phẩm cuối cùng, lấy kết quả nghiên cứu làm mục tiêu.

e) Rà soát, thống nhất việc hoạch định cơ chế, chính sách và định hướng chiến lược, quy hoạch, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhân lực thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với tỉnh.

f) Định kỳ thực hiện đo lường và đánh giá hiệu quả, kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các tổ chức khoa học và công nghệ theo các chuẩn mực quốc tế.

g) Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, sử dụng hiệu quả Quỹ cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới và phát triển công nghệ; thúc đẩy hợp tác giữa tỉnh với các viện nghiên cứu, trường đại học; khuyến khích hợp tác công - tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

h) Quy hoạch khu vực để từng bước xây dựng và hình thành khu công nghệ cao và vùng ứng dụng công nghệ cao của tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện vai trò trung tâm trong điều phối, liên kết với các sở, ban, ngành, huyện và doanh nghiệp về hoạt động khoa học, công nghệ và ĐMST phục vụ trực tiếp phát kinh tế - xã hội

a) Triển khai thực hiện quản lý thống nhất, tăng cường gắn kết giữa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phân bổ nguồn lực phù hợp để giải quyết những vấn đề có tính chất liên ngành, liên vùng, bảo đảm cho việc phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố để điều phối, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các tổ chức khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

c) Đẩy mạnh hoạt động đánh giá, thẩm định, có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư theo hướng ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ khuyến khích chuyển giao, thân thiện môi trường; tăng cường, phối hợp quản lý hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

d) Rà soát, điều chỉnh, xây dựng cơ chế chính sách mang tính đột phá nhằm đẩy mạnh hoạt động liên kết hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương. Xây dựng và thực hiện đo lường đổi mới sáng tạo cấp huyện.

e) Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở, tập trung nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chủ lực của địa phương, nhất là trong chế biến nông, lâm sản; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao trong nông nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường; ứng dụng trong phát triển công nghiệp.

3. Hoàn thiện hệ thống đổi mới sáng tạo tỉnh trong đó doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm, tổ chức khoa học và công nghệ là các chủ thể nghiên cứu mạnh

a) Đối với doanh nghiệp

- Tăng cường tổ chức xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp để phát triển mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tạo động lực đột phá cho đổi mới mô hình tăng trưởng.

- Triển khai đồng bộ, tổng thể các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp thông qua các hoạt động hỗ trợ về đổi mới, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng công nghệ, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, khai thác các sáng chế, quyền sở hữu trí tuệ, thông tin về khoa học và công nghệ...

- Xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp khuyến khích doanh nghiệp thành lập Quỹ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và hoạt động có hiệu quả. Hỗ trợ tăng cường liên kết giữa các loại hình doanh nghiệp và các tổ chức khoa học và công nghệ trong tỉnh.

b) Đối với các tổ chức khoa học và công nghệ

- Nghiên cứu xây dựng chính sách, giải pháp để các tổ chức khoa học và công nghệ trở thành hạt nhân nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện vai trò đầu mối định hướng nội dung hoạt động khoa học và công nghệ, quản lý điều hành các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; doanh nghiệp khởi nguồn công nghệ (Spin-off); phối hợp với bộ, cơ quan trung ương có liên quan để xây dựng cơ chế khuyến khích các nghiên cứu viên tham gia hoạt động khoa học và công nghệ ở doanh nghiệp; triển khai chương trình, nhiệm vụ ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong tổ chức khoa học và công nghệ.

- Triển khai quy hoạch hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ của tỉnh để định hướng các nhiệm vụ đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước, tạo mối liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp, củng cố hệ thống các cơ sở nghiên cứu

khoa học và công nghệ.

c) Đối với nguồn nhân lực khoa học và công nghệ

- Xây dựng và triển khai các chương trình khoa học và công nghệ cụ thể để thu hút và khai thác có hiệu quả các nhà khoa học trong tỉnh.

- Đầu tư xây dựng đội ngũ nhà khoa học đầu ngành, từng bước nâng cao tiêu chuẩn tiệm cận với tiêu chuẩn ở các nước phát triển; cử cán bộ khoa học học tập tại các viện nghiên cứu, trường đại học.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng về chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Xây dựng và phát huy các phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong các tầng lớp nhân dân, người lao động trong các lĩnh vực để xây dựng, phát huy nguồn nhân lực có khả năng nghiên cứu, cải tiến, sáng tạo từ thực tiễn lao động sản xuất.

d) Đối với hạ tầng cho khoa học và công nghệ

- Xây dựng, phát triển và hoàn thiện hạ tầng thông tin, thông kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ cho phép cập nhật, quản lý dữ liệu về các nguồn lực khoa học và công nghệ theo thời gian thực. Triển khai Đề án Phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến năm 2025 theo Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 30/3/2020.

- Tiếp tục đầu tư phát triển đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện chức năng ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thông tin, thống kê khoa học và công nghệ trong tỉnh.

4. Tập trung xây dựng nâng cao năng lực công nghệ cốt lõi, thúc đẩy năng suất chất lượng, tận dụng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

- Triển khai hiệu quả, đồng bộ và có trọng điểm các chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp quốc gia thực hiện trên địa bàn tỉnh, trong đó doanh nghiệp, hợp tác xã đóng vai trò trung tâm. Tập trung nghiên cứu, triển khai các chương trình khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chủ lực của địa phương, nhất là trong chế biến nông, lâm sản; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao trong nông nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường; ứng dụng trong phát triển công nghiệp. Đồng thời, thực hiện tốt Đề án khung các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh thực hiện từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh.

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học xã hội và nhân văn để có cơ sở khoa học phục vụ sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung phát triển và ứng dụng một số nhóm công nghệ ưu tiên để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư dựa trên thực tiễn của tỉnh.

5. Đổi mới cơ chế tài chính, phương thức quản lý tài chính các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Đề xuất với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính

- Xây dựng cơ chế, hướng dẫn về hạch toán tài chính khi doanh nghiệp đầu tư vào khoa học và công nghệ; tiếp tục sửa đổi cơ chế để khuyến khích các doanh nghiệp lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ;

- Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng; thực hiện quản lý tài chính nhiệm vụ theo cơ chế hậu kiểm, chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc chuyển giao, xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước;

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi nhằm đồng bộ các quy định của pháp luật về thuế và quy định pháp luật về khoa học và công nghệ để triển khai có hiệu quả các cơ chế ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp cho đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ; đề xuất xây dựng cơ chế ưu đãi thuế thu nhập cá nhân cho các đối tượng hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các cơ chế, chính sách về mua sắm công để tạo động lực khuyến khích cho việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới, phát triển công nghệ của doanh nghiệp.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành liên để tháo gỡ các vướng mắc, hạn chế các thủ tục hành chính trong vấn đề liên doanh, liên kết hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức khoa học và công nghệ với các doanh nghiệp, vấn đề thương mại hóa các sản phẩm là kết quả nghiên cứu khoa học từ các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

6. Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ

- Bổ sung, xây dựng cơ sở dữ liệu số về thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ưu tiên các doanh nghiệp sử dụng công nghệ thân thiện môi trường.

- Hoàn thiện chính sách pháp luật ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, thuế đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Hàng năm lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư với xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ; kết nối các sàn giao dịch công nghệ tại tỉnh, thành phố tạo thành mạng lưới thống nhất, toàn diện để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ, thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

7. Sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân

- Tập trung nguồn lực để triển khai có chất lượng và hiệu quả Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030.

- Thúc đẩy triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 theo Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 06/7/2021.

- Tuyên truyền, phổ biến hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, đổi mới sáng tạo, hoạt động truy xuất nguồn gốc, quy trình truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 436/KH-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực trong xã hội để đóng góp phát triển hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đánh giá sự phù hợp, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa; triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ sản xuất các thiết bị khoa học công nghệ đo lường.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân. Phòng ngừa, phát hiện và chuẩn bị ứng phó nguy cơ, sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân theo Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh.

8. Chuyển đổi số và hiện đại hoá hoạt động quản lý nhà nước, doanh nghiệp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường công tác truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chuyển đổi số và hiện đại hoá hoạt động quản lý nhà nước, doanh nghiệp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Số hóa hoạt động quản lý, điều hành hoạt động nghiên cứu khoa học để nắm chắc các nguồn lực khoa học và công nghệ trong tỉnh. Sử dụng công nghệ số để kết nối, hỗ trợ mạng lưới các nhà quản lý, nhà khoa học, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp trong tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ trong việc đầu tư kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành; cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Nghiên cứu, triển khai áp dụng thí điểm các tiêu chuẩn mới trong lĩnh vực hành chính công, chú trọng việc áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020, duy trì áp dụng có hiệu quả TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính của tỉnh.

- Triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số ngành khoa học và công nghệ phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia và chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

b) Tăng cường thông tin, truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Đổi mới phương thức và tăng cường truyền thông khoa học, công nghệ và ĐMST. Tăng tần suất truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với nhiều hình thức trên các phương tiện truyền thông đại chúng; triển khai áp dụng một số loại hình truyền thông mới, hiện đại trên các nền tảng số; gắn kết hoạt động truyền thông với các sự kiện khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được tổ chức thường niên, định kỳ ở quy mô trong tỉnh; đẩy mạnh xuất bản, phát hành các ấn phẩm, sách chuyên đề, nông lịch, thông tin phổ biến kiến thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

9. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn ngân sách nhà nước; xử lý vi phạm về đo lường đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường; sử dụng phương tiện đo, phép đo, lượng hàng hóa đóng gói sẵn, trong đó chú trọng hình thức kiểm tra đặc thù về đo lường, chất lượng, đánh giá sự phù hợp, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách nhà nước; vốn của các tổ chức, doanh nghiệp; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này thực hiện theo quy định Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện, đôn đốc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế phối hợp liên ngành, các chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ để khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Thu hút các doanh nghiệp, quỹ đầu tư nước ngoài đầu tư vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở địa phương; tham mưu xây dựng các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý công nghệ, năng lực sáng tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Cân đối và bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ tăng cường tiềm lực, xây dựng mới, bổ sung trang thiết bị cho nghiên cứu về khoa học và công nghệ; ưu tiên cho các dự án xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng điểm.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu các cơ chế, chính sách về đầu tư tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và ĐMST và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Sở Tài chính:

Cân đối, tham mưu phân bổ ngân sách nhà nước hàng năm cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tài chính tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công

nghe và ĐMST phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tổ chức thực hiện có hiệu quả mục tiêu giao tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn về phát triển nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 và Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Sở Y tế:

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khám bệnh, chẩn đoán, điều trị, xét nghiệm và công tác phòng, chống dịch bệnh, xử lý chất thải y tế.

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học đến năm 2025.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn.

Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các phong trào, hội thi, phát huy sáng kiến, sáng tạo kỹ thuật, đồng thời triển khai ứng dụng các sáng kiến, giải pháp mới vào thực tiễn.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và ĐMST trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

8. Sở Nội vụ:

Tham mưu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tổ chức, cán bộ tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên cơ sở hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với cơ quan liên quan truyền thông nội dung Kế hoạch và các nội dung liên quan về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ phát triển các nền tảng, giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

10. Sở Công Thương:

Hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển tài sản trí tuệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

11. Ban Quản lý các khu công nghiệp:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan, địa phương xây dựng và triển khai có hiệu quả hoạt động thu hút đầu tư các dự án đơn vị quản lý.

12. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp thành lập Quỹ hoạt động khoa học và công nghệ và thúc đẩy hoạt động triển khai nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn cơ sở; sử dụng mã số, mã vạch truy xuất nguồn gốc.

13. Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh:

Triển khai Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP) đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở theo đúng chu trình hằng năm gắn với thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2022 về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Trong đó, tập trung xây dựng thương hiệu, mở rộng quy mô sản xuất, định hướng phát triển sản phẩm theo quy trình, đạt các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

14. Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh:

Triển khai có hiệu quả các Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và các Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh để phát triển các nhóm nghiên cứu tiềm năng về khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thúc đẩy và khơi dậy tinh thần sáng tạo, khởi nghiệp trong xã hội.

16. Trường Cao đẳng Bắc Kạn:

Tăng cường thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về giáo dục nghề nghiệp, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp, việc làm cho người học và tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp.

17. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên, đẩy mạnh hoạt động sáng kiến phục vụ lao động, sản xuất; tham gia vào hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với địa phương trong quý III năm 2023.

19. Tỉnh đoàn Bắc Kạn đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đối với thanh niên trên địa bàn tỉnh.

20. Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn: Tăng số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả các chuyên mục, tin bài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

Bản điện tử:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP (Ồ. Thất);
- Lưu: VT, Cúc.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH BẮC KẠN ĐẾN 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	ĐỔI MỚI ĐỒNG BỘ TỔ CHỨC, CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐMST			
1	Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định về lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ; lĩnh vực sở hữu trí tuệ; lĩnh vực năng lượng nguyên tử và an toàn bức xạ hạt nhân; lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
2	Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện ĐMST và thành lập doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
3	Tổng kết Đề án “Khung các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bảo tồn quỹ gen cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025” tại Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố	Năm 2025
II	NÂNG CAO TIỀM LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐMST			
4	Hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động khoa học, công nghệ và ĐMST, phát triển tài sản trí tuệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Hàng năm
5	Điều tra trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Thông tư số 17/2019/TT-BKH,CN	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Doanh nghiệp.	Năm 2024

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất.			
6	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ngành, đơn vị liên quan.	Năm 2023
7	Điều tra, tổng hợp, xác định nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong khu vực nhà nước và ngoài nhà nước (quy đổi toàn thời gian) trên một vạn dân của tỉnh Bắc Kạn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Năm 2025
III	ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐMST			
8	Triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Thông tin và truyền thông, Tài nguyên và môi trường; Ngân hàng nhà nước tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Đài PTTH tỉnh; Báo Bắc Kạn; UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
9	Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh giai đoạn 2021 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố; Các Hội, Đoàn thể; Liên minh HTX tỉnh; Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
10	Xây dựng danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ và ĐMST hàng năm. Đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, Chương trình trọng điểm cấp quốc gia,	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
11	Hỗ trợ thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST giai đoạn 2021 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Công thương, Thông tin và truyền thông, Giáo dục và Đào tạo; Tỉnh Đoàn; Đài PTTH tỉnh; Báo Bắc Kạn; Trường Cao Đẳng Bắc Kạn; Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh; UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
12	Hỗ trợ doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn cơ sở; sử dụng mã số, mã vạch truy xuất nguồn gốc	Sở Khoa học và Công nghệ	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm